

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

PHẠM THỊ TỔ LOAN

ĐỐI CHIẾU CẤU TRÚC THỂ LOẠI DIỄN NGÔN CỦA  
BÀI BÁO KHOA HỌC TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT  
NGÀNH KINH TẾ

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu

Mã số: 9229020.03

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học:

**PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Thùy**

**PGS. TS. Đào Thanh Lan**

Phản biện: PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương

Phản biện: GS.TS. Hoàng Văn Vân

Phản biện: PGS.TSKH. Trịnh Thị Kim Ngọc

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại phòng 302, nhà E, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 05 tháng 09 năm 2023.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Trong những thập kỷ gần đây, sự tác động mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới, năng lượng, v.v đã làm chuyển biến sâu sắc và toàn diện nền kinh tế thế giới từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Sự biến đổi này đóng vai trò bước ngoặt, có ý nghĩa lịch sử đối với quá trình phát triển của nhân loại. Nền kinh tế tri thức được định nghĩa là nền kinh tế trong đó sự sản sinh, truyền bá và sử dụng tri thức là yếu tố then chốt cho sự tăng trưởng kinh tế. Sản phẩm tri thức và sáng tạo được hình thành từ các nghiên cứu khoa học, có nghĩa rằng nghiên cứu khoa học đóng vai trò mấu chốt để đưa đất nước chuyển biến sang một nền kinh tế tri thức, tiên tiến. Phương tiện để truyền bá những tri thức này là các bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu được công bố trên các ấn phẩm khoa học (Rahman, Darus & Amir, 2017). Vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học và số lượng các công trình nghiên cứu hiện nay được coi là tiêu chí quan trọng hàng đầu trong xếp hạng đại học tại Việt Nam cũng như trên thế giới (Phó Phương Dung & Trần Thị Minh Phượng, 2017). Mặc dù nền học thuật nước nhà đã có những bước tiến đáng kể trong xuất bản khoa học, số lượng công trình nghiên cứu của Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn so với các nước trong khu vực. Thực tế này cho thấy tình hình nghiên cứu ở Việt Nam tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn cần nhiều giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa năng suất công bố khoa học để bắt kịp với sự phát triển của nền học thuật trong khu vực và thế giới. Một trong những thách thức trong công tác xuất bản quốc tế đối với nhà nghiên cứu mới vào nghề là việc nắm bắt cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu mình theo đuổi (Rahman và cộng sự, 2017). Cấu trúc thể loại diễn ngôn được hiểu là bố cục sắp xếp

các thông tin theo trật tự kết hợp một số hành động (moves) và các bước (steps) trong các hành động đó nhằm đạt được một số mục đích giao tiếp cụ thể (Swales, 1990). Đối với các bài báo khoa học, sử dụng cấu trúc thể loại diễn ngôn hiệu quả sẽ làm gia tăng tính thuyết phục về kết quả của công trình nghiên cứu (Varpio, 2018). Vì vậy, một số nhà nghiên cứu trên thế giới đã tiến hành tìm hiểu cấu trúc trong bài báo nghiên cứu ở các chuyên ngành khác nhau. Trong nước, số lượng các nghiên cứu về cấu trúc bài báo khoa học chưa nhiều và thường tập trung chủ yếu vào lĩnh vực ngôn ngữ, kinh tế và y học (Đỗ Xuân Hải, 2014; Nguyễn Thụy Phương Lan, 2012; Nguyễn Thị Minh Tâm và Ngô Hữu Hoàng, 2017). Chúng tôi nhận thấy, hiện nay tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào đề cập đến việc đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn của toàn văn bài báo tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn đề tài **“Đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế”** để thực hiện công trình luận án tiến sĩ.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu có mục đích khảo sát, so sánh, đối chiếu nhằm làm sáng tỏ sự tương đồng và khác biệt về cấu trúc thể loại diễn ngôn trong các bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt trên tạp chí ngành kinh tế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sẽ đưa ra các gợi ý về giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ cho các sinh viên đại học, học viên sau đại học, các giảng viên trẻ mới bước vào sự nghiệp nghiên cứu, những nhà nghiên cứu hướng đến xuất bản quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học và các tạp chí khoa học trong nước.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ cơ sở lí luận và các phương pháp nghiên cứu chính để làm căn cứ cho việc phân tích cấu trúc thể loại diễn ngôn cho bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế.
- Khảo sát, mô tả và phân tích cấu trúc thể loại diễn ngôn trong bài báo tiếng Anh và bài báo tiếng Việt.
- Đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn giữa hai tập khối liệu tiếng Anh và tiếng Việt nhằm rút ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là cấu trúc thể loại diễn ngôn trong các bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án tập trung làm rõ cấu trúc thể loại diễn ngôn trong 60 bài báo tiếng Anh và 60 bài báo tiếng Việt, được thu thập từ ba tạp chí quốc tế và ba tạp chí trong nước.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Các phương pháp nghiên cứu chính trong luận án**

**4.1.1. Phương pháp phân tích thể loại:** xem xét, khảo sát kĩ lưỡng các phần, các đoạn của từng văn bản, từ đó khái quát thành những quy luật tạo nên diễn ngôn ở hai tập ngữ liệu nhằm rút ra những nét đặc trưng của hai ngôn ngữ.

**4.1.2. Phương pháp đối chiếu:** đối chiếu đặc điểm cấu trúc bài báo tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế. Bên cạnh đó, thủ pháp thống kê cũng được sử dụng trong luận án.

**4.1.3. Phương pháp miêu tả:** miêu tả đặc điểm cấu trúc, các hành động (moves), các bước (steps), các mẫu cấu trúc (patterns) trong các bài báo

tiếng Anh và tiếng Việt, từ đó rút ra những nét tiêu biểu của cấu trúc thể loại diễn ngôn trong hai tập dữ liệu.

Bên cạnh đó, luận án sử dụng thủ pháp thống kê để tìm hiểu số lượng, tần suất xuất hiện, tỉ lệ phần trăm của các hành động, bước và mẫu cấu trúc trong cấu trúc tập dữ liệu tiếng Anh và tiếng Việt.

## **4.2. Phương pháp xây dựng và phân tích khối liệu**

### **4.2.1. Xây dựng khối liệu**

Nghiên cứu sử dụng khối liệu *ngữ liệu có thể so sánh*, bao gồm 120 bài báo thực nghiệm, trong đó có 60 bài báo tiếng Anh và 60 bài báo tiếng Việt trên các tạp chí ngành kinh tế được xuất bản trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến 2021. Các tạp chí tiếng Anh và tiếng Việt đều đáp ứng các yêu cầu của việc xây dựng khối liệu, đó là *uy tín học thuật, tính đại diện, và khả năng tiếp cận* (Nwogu, 1997).

### **4.2.2. Khung phân tích khối liệu**

#### **Khung phân tích khối liệu bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt**

<b>Phần</b>	<b>Hành động (H)</b>	<b>Bước (B)</b>
<b>TÓM TẮT</b>	<b>H1. Giới thiệu NC</b>	
	<b>H2. Mục đích</b>	
	<b>H3. Kết quả</b>	
	<b>H4. Thảo luận</b>	
	<b>H5. Kết luận</b>	
<b>DẪN NHẬP</b>	<b>H1. Thiết lập lĩnh vực nghiên cứu</b>	B1. Nêu tầm quan trọng của NC
		B2. Trình bày một số hiểu biết đương thời về NC
		B3. Lược khảo một số tài liệu NC trước đây
	<b>H2. Xác lập khoảng</b>	B1. Chỉ ra khoảng trống

	<b>trồng nghiên cứu</b>	B2. Dựa trên những nghiên cứu khác đã thực hiện
	<b>H3. Trình bày nghiên cứu hiện tại</b>	B1. Nêu tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu
		B2. Trình bày câu hỏi nghiên cứu hoặc các giả
		B3. Làm rõ các định nghĩa
		B4. Tóm tắt phương pháp nghiên cứu
		B5. Đưa ra một số kết quả chính
		B6. Nhấn mạnh đóng góp của nghiên cứu hiện tại
		B7. Trình bày cấu trúc của bài báo
<b>TỔNG QUAN</b>	<b>H1. Thiết lập một vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu</b>	B1. Đưa ra một vấn đề chung
		B2. Nêu tầm quan trọng của nghiên cứu
		B3. Nêu ra vấn đề liên quan đến NC
	<b>H2. Chỉ ra khoảng trống tri thức</b>	B1. Đưa ra ý kiến phản bác
		B2. Chỉ ra khoảng trống
		B3. Khẳng định tri thức về nghiên cứu đã thực hiện
		B4. Khẳng định những tri thức đó liên quan đến đề tài hiện tại
		B5. Tổng hợp những kiến thức đã trình bày để tạo ra một khung lí thuyết
	<b>H3. Lấp đầy khoảng</b>	B1. Nêu mục tiêu, phạm vi,

	<b>trồng nghiên cứu</b>	câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết nghiên cứu	
		B2. Nêu khung lí thuyết áp dụng trong nghiên cứu	
		B3. Thiết kế nghiên cứu/quy trình	
		B4. Giải thích các thuật ngữ	
<b>PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>	<b>H1. Mô tả quy trình thu thập dữ liệu</b>	B1. Mô tả mẫu	
		B2. Mô tả công cụ nghiên cứu	
		B3. Miêu tả chi tiết quy trình thu thập dữ liệu	
		B4. Biện luận quy trình thu thập dữ liệu	
	<b>H2. Mô tả quy trình phân tích dữ liệu</b>	B1. Thuật lại chi tiết quy trình phân tích dữ liệu	
		B2. Biện luận quy trình phân tích dữ liệu	
	<b>KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN</b>	<b>H1. Nêu thông tin cơ bản</b>	
		<b>H2. Báo cáo kết quả</b>	
<b>H3. Tóm tắt kết quả</b>			
<b>H4. Nhận xét kết quả</b>		B1. Diễn giải kết quả	
		B2. So sánh với kết quả với các nghiên cứu trước	
		B3. Luận giải kết quả	
		B4. Đánh giá kết quả	
<b>H5. Tổng kết kết quả</b>			
<b>H6. Đánh giá NC</b>	B1. Chỉ ra hạn chế của nghiên cứu		
	B2. Nêu đóng góp quan trọng		



		B3. Đánh giá phương pháp nghiên cứu
	<b>H7. Kết luận rút ra từ nghiên cứu</b>	B1. Đưa ra gợi ý từ kết quả nghiên cứu
		B2. Gợi ý các nghiên cứu trong tương lai
		B3. Rút ra các gợi ý, khuyến nghị
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>H1. Tóm tắt kết quả</b>	
	<b>H2. Đánh giá NC</b>	B1. Chỉ ra đóng góp của nghiên cứu
		B2. Nêu hạn chế của nghiên cứu
		B3. Đánh giá phương pháp nghiên cứu
	<b>H3. Kết luận rút ra từ NC</b>	B1. Đưa ra gợi ý cho những NC tiếp theo
B2. Đưa ra những gợi ý chính sách và kiến nghị giải pháp		

Nguồn: Tác giả luận án tự tổng hợp từ các nguồn

#### 4.2.3. Quy trình phân tích khối liệu

Luận án sử dụng phương pháp phân tích thể loại (genre analysis) - một cách tiếp cận thuộc phương pháp phân tích diễn ngôn để phân tích ngữ liệu. Dựa vào chi tiết năm giai đoạn phân tích thể loại của Cotos (2012), luận án sử dụng quy trình phân tích khối liệu gồm năm bước.

### 5. Đóng góp của luận án

Kết quả của nghiên cứu này có đóng góp đáng kể về mặt lí luận và thực tiễn như sau:

**Về mặt lí luận:**

- Cung cấp những bằng chứng thực nghiệm về việc sử dụng các lý thuyết về phân tích thể loại.
- Cung cấp một bức tranh đầy đủ về thể loại bài báo khoa học ngành kinh tế, từ đó bổ sung vào hệ thống tri thức của giới nghiên cứu ngôn ngữ về diễn ngôn kinh tế nói chung và diễn ngôn bài báo nghiên cứu kinh tế nói riêng.
- Luận án là một trong ít các công trình nghiên cứu tổng hợp về mặt lý luận cấu trúc thể loại của chính thể bài báo bởi những nghiên cứu đi trước ở trong nước và trên thế giới chỉ mới đề cập cấu trúc thể loại của một hoặc một vài cấu phần trong chính văn bài báo.
- Luận án cũng bổ sung thêm luận cứ khoa học cho các trường đại học và học viện trong nước trong việc xây dựng cấu trúc trình bày diễn ngôn bài báo khoa học.

***Về mặt thực tiễn:***

- Những hiểu biết về cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học từ luận án sẽ là cơ sở tham khảo cho các học phần viết học thuật tại các trường đại học.
- Là nguồn tham khảo có giá trị cho các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, và các giảng viên trẻ khối ngành kinh tế và các ngành học khác.
- Là căn cứ cho các tạp chí chuyên ngành hoàn thiện yêu cầu về cấu trúc thể loại bài báo khoa học theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng bài báo, từ đó gia tăng cơ hội được chỉ mục (indexed) và xếp hạng trong các cơ sở dữ liệu uy tín thế giới như Scopus và Web of Science.
- Đây là nghiên cứu đầu tiên về so sánh đối chiếu cấu trúc thể loại các bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế trên bình diện

diễn ngôn tại Việt Nam, vì vậy kết quả nghiên cứu có tính mới và đóng góp đáng kể vào tri thức diễn ngôn ở bối cảnh Việt Nam.

## **6. Bố cục của luận án**

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu và cơ sở lí luận

Chương 2: Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Anh ngành kinh tế

Chương 3: Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Việt ngành kinh tế và đối chiếu Anh-Việt

## **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÍ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI**

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về cấu trúc thể loại diễn ngôn bài báo khoa học**

#### ***1.1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới***

Đến nay, các nghiên cứu về cấu trúc thể loại của bài báo khoa học vẫn mang tính thời sự và nhận được sự được quan tâm chú ý của giới học giả. Tuy nhiên, các nghiên cứu thường chỉ khảo sát một hoặc một vài cấu phần trong bài báo; số lượng nghiên cứu tập trung phân tích tổng thể bài báo vẫn còn hạn chế. Các nghiên cứu tiêu biểu có thể kể đến: Williams (1999), Posteguillo (1999), Balocco (2000), Loi (2010), Kanoksilapatham (2011), Tessuto (2015), v.v.

Ngoài ra, tuy một số nghiên cứu đã được tiến hành nhằm so sánh đối chiếu bài báo ở hai ngôn ngữ - tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh (Al-Khasawneh, 2017; Amnuai & Wannaruk, 2013; Arvay & Tankó, 2004) nhưng các tác giả chủ yếu khai thác ở lĩnh vực ngôn ngữ học. Hầu như “rất ít nghiên cứu xem xét cấu trúc chính thể bài báo về lĩnh vực kinh tế” (Swales, 1990: 132), cũng như so sánh đối chiếu bài báo tiếng Anh và tiếng bản ngữ trong lĩnh vực này. Điều này thúc đẩy chúng tôi tiến hành luận án về so sánh đối chiếu cấu trúc thể loại của các bài báo tiếng Anh

và tiếng Việt ngành kinh tế với hy vọng đóng góp thêm vào lí thuyết về diễn ngôn khoa học nói chung và diễn ngôn các bài báo kinh tế nói riêng.

### ***1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam***

Các đề tài tại Việt Nam đề cập đến cấu trúc thể loại diễn ngôn ở các lĩnh vực khác nhau như Ngôn ngữ học, Y học và Kinh tế. Các nghiên cứu về cấu trúc thể loại có thể kể đến là: Phó Phương Dung (2008b, 2010, 2014), Đỗ Xuân Hải (2014, 2016a, 2016b), Nguyễn Thị Minh Tâm và Ngô Hữu Hoàng (2017), Cao Thị Hồng Phương (2018), Nguyễn Thụy Phương Lan (2012), Nguyễn Thị Tuyết Mai (2019). Tuy nhiên, chưa có đề tài nào so sánh đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn trong toàn văn bài báo kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt trên tạp chí quốc tế và Việt Nam.

## **1.2. Cơ sở lí thuyết**

***1.2.1. Khái niệm diễn ngôn và thể loại diễn ngôn:*** Diễn ngôn là văn bản liên kết ở cấp độ cao hơn câu và là một đơn vị mở có khả năng phân tích. Theo Nguyễn Hòa (2008), các kiểu diễn ngôn khác nhau sẽ áp dụng cho các tình huống giao tiếp khác nhau, nhưng hoàn toàn có thể đề cập đến một nét chung khái quát cho một kiểu tình huống tương ứng với một kiểu diễn ngôn nhất định. Hay nói cách khác, đây chính là thể loại diễn ngôn (genre).

***1.2.2. Thể loại bài báo khoa học:*** Bài báo khoa học là một công trình khoa học chứa đựng kết quả nghiên cứu mới, có giá trị khoa học và thực tiễn, được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

***1.2.3. Cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học:*** Thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học có cấu trúc vĩ mô gồm sáu đề mục: Tóm tắt, Dẫn nhập, Tổng quan, Phương pháp, Kết quả và thảo luận, và Kết luận,

trong đó mỗi đề mục chứa các hành động và các bước thể hiện mục đích giao tiếp của bài báo.

**1.2.4. Diễn ngôn kinh tế và cấu trúc thể loại diễn ngôn bài báo khoa học ngành kinh tế:** Diễn ngôn khoa học kinh tế là các nghiên cứu sử dụng các phương pháp khoa học liên quan đến dự đoán, kiểm soát, thí nghiệm, v.v thông qua các công thức toán học và thống kê, sử dụng ngôn ngữ chính xác, cụ thể, khách quan nhằm đưa ra các lập luận thuyết phục độc giả.

**1.2.5. Khung lý thuyết phân tích cấu trúc thể loại diễn ngôn –Áp dụng phân tích cấu trúc thể loại diễn ngôn bài báo khoa học ngành kinh tế:** Khung phân tích các cấu phần của bài báo được tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây gồm: phần Tóm tắt (Hyland, 2000), phần Dẫn nhập (Swales, 1990, 2004), phần Tổng quan (Kwan, 2006), phần Phương pháp (Phó Phương Dung, 2008), phần Kết quả và Thảo luận (Yang và Allison, 2003), và phần Kết luận (Yang và Allison, 2003).

**1.2.6. Lý thuyết đối chiếu ngôn ngữ - Áp dụng cho đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học ngành kinh tế:** Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên hệ hình (paradigm) của lĩnh vực phân tích diễn ngôn nhằm so sánh đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế xuất bản trên tạp chí quốc tế và trong nước. Khái niệm dùng để chỉ ra mối quan hệ giữa các văn bản là “so sánh khối liệu”.

### **1.3. Tiểu kết**

Dựa trên những luận điểm khái quát trong nghiên cứu ngôn ngữ học trên thế giới và Việt ngữ học, chúng tôi đã trình bày những vấn đề mang tính chất nền tảng liên quan trực tiếp đến luận án gồm: diễn ngôn và thể loại diễn ngôn, thể loại bài báo khoa học, cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học, nghiên cứu khoa học ngành kinh tế, cơ sở lí

luận về khung lí thuyết phân tích cấu trúc thể loại của bài báo khoa học nói chung, của bài báo khoa học ngành kinh tế nói riêng, và lí thuyết về đối chiếu ngôn ngữ. Trong chương này, chúng tôi đã kế thừa và tiếp thu có phê phán các nghiên cứu trước đây để đưa ra một mô hình phân tích cấu trúc thể loại của chính thể bài báo gồm các phần Tóm tắt-Dẫn nhập-Tổng quan-Phương pháp nghiên cứu-Kết quả và Thảo luận và –Kết luận.

## **CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC THỂ LOẠI ĐIỂN NGÔN CỦA BÀI BÁO KHOA HỌC TIẾNG ANH NGÀNH KINH TẾ**

### **2.1. Đặc điểm các hành động trong phần Tóm tắt**

#### **2.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Một số biểu thức và từ vựng tiêu biểu trong phần tóm tắt bao gồm: *an important issue (một vấn đề quan trọng)*, *The purpose of the study is...* (*Mục đích của nghiên cứu này là...*), *the data were collected from...* (*Dữ liệu được thu thập từ...*), *The findings show that...* (*Kết quả chỉ ra rằng...*), *The findings imply that...* (*Kết quả đưa ra gợi ý rằng...*)

#### **2.1.2. Tần suất xuất hiện các hành động trong phần Tóm tắt**

Hành động Mục đích và Phương pháp là hai hành động bắt buộc, chiếm tỷ lệ tuyệt đối (100%) trong khối liệu tiếng Anh. Ba hành động gồm Giới thiệu, Kết quả và Kết luận đều đạt mức điển hình, chiếm tỷ lệ lần lượt là 60%, 92% và 63% trong đó hành động Giới thiệu và Kết luận đạt mức điển hình thấp, và hành động Kết quả đạt mức điển hình cao.

Ví dụ sau đây minh họa cấu trúc 5 thành phần G-M-P-Kq-Kl trong bài tóm tắt tiếng Anh:

**(H1-Giới thiệu)** *Job engagement has been widely studied in the present scenario in developed countries as the issue of disengaged workforce is*

*creating a concern among practitioners (...)* **(H2-Mục đích)** *Thus, building upon Kahn's conceptualization of engagement, this study proposed counterproductive work behavior under contextual performance as an outcome of the job engagement. The study also examined variables like core self-evaluation and perceived organizational support as antecedents of job engagement. (...)* **(H3-Phương pháp)** *The survey was filled by 285 bank employees of Nepal. Hierarchical multiple regression analysis was conducted to test hypotheses. (H4-Kết quả)* *Regression results showed significant positive relationships between antecedent variables and job engagement, and job engagement and outcome variables. (...).* **(H5-Kết luận)** *This study adds counterproductive work behaviors in the job engagement model suggested by Kahn. (BTA1)*

## **2.2. Đặc điểm các hành động trong phần Dẫn nhập**

### **2.2.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Các từ vựng và biểu thức phổ dụng trong phần Dẫn nhập bao gồm: *has made significant progress in...* (đã đạt được tiến bộ đáng kể trong...), *these researchers have not linked ...in any of those studies* (những nhà nghiên cứu này đã không kết nối ... trong các nghiên cứu của mình, *it is important to investigate* (Điều quan trọng là nghiên cứu về...).

### **2.2.2. Tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Dẫn nhập**

Về mẫu cấu trúc phần dẫn nhập của khối liệu tiếng Anh, bảng tần suất xuất hiện các bước và hành động cho thấy cấu trúc điển hình trong các bài báo tiếng Anh là:

H1 (B1-B2) – H2 (B1-B2) – H3 (B1-B4-B5-B6)

## **2.3. Đặc điểm các hành động trong phần Tổng quan**

### **2.3.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Một số biểu thức thường gặp trong phần này bao gồm: *play a great role... (đóng vai trò quan trọng trong there are not many studies that have tried... (chưa có nhiều nghiên cứu về...), The article seeks to address the following research question (Bài báo nhằm giải quyết các câu hỏi nghiên cứu sau đây...)*

### **2.3.2. Tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Tổng quan**

Về mẫu cấu trúc phần tổng quan của khối liệu tiếng Anh, bảng tần suất xuất hiện các bước và hành động cho thấy cấu trúc điển hình trong các bài báo tiếng Anh là:

H1 (B1-B2-B3) – H2 (B2-B3-B4) – H3 (B1-B2-B4)

## **2.4. Đặc điểm các hành động và các bước trong phần Phương pháp nghiên cứu**

### **2.4.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Một số từ vựng và biểu thức tiêu biểu: *The population for this study was... (Khách thể của nghiên cứu là 600 questionnaires were distributed...), Chi-square test has been used to analyze (Kiểm định Chi-square được sử dụng để phân tích)*

### **2.4.2. Tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Phương pháp nghiên cứu**

Về mẫu cấu trúc phần phương pháp nghiên cứu của khối liệu tiếng Anh, bảng tần suất xuất hiện các bước và hành động cho thấy cấu trúc điển hình trong các bài báo tiếng Anh là:

H1 (B1-B2-B3-B4) – H2 (B1)

## **2.5. Đặc điểm các hành động và các bước trong phần Kết quả và thảo luận**



### **2.5.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Các nghiên cứu thường sử dụng các đơn vị ngôn ngữ: *the study was carried out through a personal interview of* (nghiên cứu được tiến hành thông qua phỏng vấn cá nhân ...), *Mean* (giá trị trung bình), *standard deviation* (độ lệch chuẩn), *tương quan thuận chiều* (*positive relationship*) hoặc *tương quan ngược chiều* (*negative relationship*).

### **2.5.2. Tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Kết quả và thảo luận**

Về mẫu cấu trúc phần kết quả và thảo luận của khối liệu tiếng Anh, bảng tần suất xuất hiện các bước và hành động cho thấy cấu trúc điển hình trong các bài báo tiếng Anh là:

H2 – H3 – H4 (B1-B2) – H5 – H6 (B2)

## **2.6. Đặc điểm các hành động và các bước trong phần Kết luận**

### **2.6.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung**

Một số biểu thức phổ dụng trong phần này gồm: *yielded several interesting results* (đem lại một số kết quả thú vị), *The findings are consistent with the studies by....* (Những kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu khác *better understand* (hiểu rõ hơn về...)

### **2.6.2. Tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Kết luận**

Về mẫu cấu trúc phần kết luận của khối liệu tiếng Anh, bảng tần suất xuất hiện các bước và hành động cho thấy cấu trúc điển hình trong các bài báo tiếng Anh là:

H1 - H2 (B1-B2) – H3 (B1-B2)

## **2.7. Tiểu kết**

Thông qua ngôn ngữ và nội dung của 60 bài báo khoa học tiếng Anh ngành kinh tế, chương này đã xác định được mô hình cấu trúc gồm 21 hành động và 30 bước trong khối liệu tiếng Anh.

## **CHƯƠNG 3. ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC THỂ LOẠI DIỄN NGÔN CỦA BÀI BÁO KHOA HỌC TIẾNG VIỆT NGÀNH KINH TẾ VÀ ĐỐI CHIẾU ANH-VIỆT**

### **3.1. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt**

#### **3.1.1. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Tóm tắt trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt**

##### **3.1.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung trong khối liệu tiếng Việt**

Một số từ vựng và biểu thức phổ dụng: *đóng vai trò quan trọng xu hướng tất yếu, Nghiên cứu xem xét, Các phát hiện của bài viết, Kết quả nghiên cứu đã khẳng định.*

Phần tóm tắt sau đây thể hiện cấu trúc phổ biến M-P-Kq-Kl trong khối liệu tiếng Việt:

*(H2-Mục đích) Nghiên cứu kiểm tra sự tác động của các yếu tố cấu phần năng lực quản lý đến hiệu quả quản lý của nhân sự quản lý kinh doanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam hoạt động trên địa bàn Hà Nội. (H3-Phương pháp) Bài báo đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu) với nghiên cứu định lượng (phân tích nhân tố khám phá) để xác định các năng lực quản lý cần thiết đối với nhân sự quản lý kinh doanh. Phương pháp phân tích hồi quy được sử dụng để đánh giá mức độ tác động của các năng lực quản lý tới hiệu quả quản lý và (H4-Kết quả) kết quả cho thấy năng lực thích nghi với hoàn cảnh và giải quyết vấn đề có tác động thuận chiều với hiệu quả quản lý. (H5-Kết luận) Với kết quả nghiên cứu trên, bài viết đã đưa ra căn cứ quan trọng cho hoạt động quản trị nhân lực dựa trên năng lực đối với nhân sự quản lý kinh doanh (BTV50).*

*3.1.1.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện các hành động trong phần tóm tắt của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

*3.1.1.3. Đối chiếu đặc điểm các hành động trong phần tóm tắt của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

Dữ liệu trong nghiên cứu cho thấy ở khối liệu tiếng Anh, phần Mục đích và Phương pháp là hành động bắt buộc, trong khi đó phần Giới thiệu, Kết quả và Kết luận đều là hành động điển hình. Ở khối liệu tiếng Việt, hành động bắt buộc chỉ gồm phần Mục đích và Kết quả, trong khi đó hành động Giới thiệu và Kết luận được xem là các hành động tùy ý.

***3.1.2. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Dẫn nhập trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt***

*3.1.2.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung trong khối liệu tiếng Việt*

Các biểu thức ngôn ngữ đặc trưng: *trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng có khá nhiều nghiên cứu về... đã được công bố có đóng góp đáng kể vào, Các nhà khoa học chỉ ra rằng..., nhiều học giả trên thế giới hiện nay tập trung vào...*

*3.1.2.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện của các hành động và các bước trong phần dẫn nhập của bài báo tiếng Anh và tiếng Việt*

*3.1.2.3. Đối chiếu đặc điểm của các hành động và các bước trong phần dẫn nhập của bài báo tiếng Anh và tiếng Việt*

Về điểm tương đồng, cả hai tập dữ liệu đều đảm bảo đủ thông tin của ba hành động H1, H2 và H3. Tuy nhiên, dữ liệu chỉ ra rằng phần dẫn nhập của bài báo khoa học trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Việt tồn tại một số khác biệt. Trong khi các bài báo tiếng Anh tuân thủ khá chặt chẽ các hành động và các bước trong mô hình CARS của Swales thì các bài báo tiếng Việt lại chưa duy trì mức độ ổn định nhằm thỏa mãn

các yêu cầu chuẩn mực của cấu trúc thể loại diễn ngôn trong bài báo khoa học.

### **3.1.3. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Tổng quan trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt**

#### *3.1.3.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung trong khối liệu tiếng Việt*

Một số biểu thức phổ dụng: *Xét theo quan điểm này, Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng..., Sự không thống nhất trong kết quả... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chủ yếu là nghiên cứu định tính ...*

#### *3.1.3.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện của các hành động và các bước trong phần Tổng quan của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

#### *3.1.3.3. Đối chiếu đặc điểm các hành động và các bước trong phần Tổng quan của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

Đặc điểm tương đồng trong cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần tổng quan ở hai tập khối liệu là các bài báo tiếng Anh và tiếng Việt đều tuân thủ cả ba hành động. Tuy nhiên, xét về các bước trong ba hành động, ngữ liệu nghiên cứu chỉ ra phần tổng quan ở các bài báo tiếng Anh tuân thủ các bước một cách chặt chẽ hơn các bài báo tiếng Việt.

### **3.1.4. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Phương pháp nghiên cứu trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt**

#### *3.1.4.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung trong khối liệu tiếng Việt*

Một số biểu thức điển hình: *Quy mô và đối tượng phỏng vấn sâu là..., tác giả tiến hành thu thập dữ liệu cho nghiên cứu định lượng..., Mục đích của cuộc khảo sát này là kiểm tra độ tin cậy.*

#### *3.1.4.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện của các hành động và các bước trong phần Phương pháp nghiên cứu của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

#### *3.1.4.3. Đối chiếu đặc điểm của các hành động và các bước trong phần Phương pháp nghiên cứu của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

Dữ kiện nghiên cứu cho thấy phần Phương pháp nghiên cứu của hai tập khối liệu có sự khác biệt không đáng kể trong hành động mô tả quy trình thu thập dữ liệu và mô tả quy trình phân tích dữ liệu. Tuy nhiên, ở cấp độ các bước thể hiện, các bài báo tiếng Anh đạt chuẩn mực cao hơn các bài báo tiếng Việt.

### ***3.1.5. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Kết quả và thảo luận trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt***

#### ***3.1.5.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung***

Một số từ vựng và biểu thức phổ dụng: *Nghiên cứu ước lượng... với số liệu... với mẫu khoảng... Kết quả khảo sát từ (số lượng khách thể) doanh nhân nữ ... cho thấy... Kết quả phân tích Cronbach alpha cho thấy... Nghiên cứu này ủng hộ nghiên cứu của...*

#### ***3.1.5.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Kết quả và thảo luận của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt***

#### ***3.1.5.3. Đối chiếu đặc điểm của các hành động và các bước trong phần Kết quả và thảo luận của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt***

Hai tập dữ liệu có sự khác biệt rõ nét nhất ở bước “so sánh với kết quả của các nghiên cứu trước” và bước “lý giải ý nghĩa của những phát hiện từ nghiên cứu hiện tại”. Cụ thể, khối liệu tiếng Anh đều tuân thủ các bước này với tỷ lệ xuất hiện cao trong các bài báo nghiên cứu. Tuy nhiên, các bài báo tiếng Việt chưa thực sự chú trọng đến hai bước này.

### ***3.1.6. Đặc điểm cấu trúc thể loại diễn ngôn của phần Kết luận trong bài báo khoa học tiếng Việt và đối chiếu Anh-Việt***

#### ***3.1.6.1. Đặc điểm ngôn ngữ và nội dung***

Các biểu thức phổ dụng: *Kết quả thu được cho thấy có hai yếu tố tác động tích cực đến..., Dữ liệu là tương đối hạn chế ..., do đó, một số ước lượng ...không thể đạt được kết quả đầy đủ, rất cần những*

*ngiên cứu tiếp theo có đặc điểm tương tự và với cỡ mẫu lớn hơn để kiểm chứng lại các thang đo...*

*3.1.6.2. Đối chiếu tần suất xuất hiện các hành động và các bước trong phần Kết luận của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

*3.1.6.3. Đối chiếu đặc điểm của các hành động và các bước trong phần Kết luận của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt*

Hai tập dữ liệu có một số đặc điểm tương đồng như: hầu hết các bài báo đều đề cập phần tóm tắt kết quả nghiên cứu, chỉ ra đóng góp của nghiên cứu và nêu khuyến nghị chính sách. Tuy nhiên, sự khác biệt thể hiện ở việc các nghiên cứu của tác giả Việt Nam ít lưu tâm đến việc: nêu hạn chế của nghiên cứu hiện hành, đánh giá phương pháp nghiên cứu, và gợi ý các nghiên cứu trong tương lai.

## **3.2. Nhận xét về những điểm tương đồng và khác biệt trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Việt**

Về điểm tương đồng giữa hai tập ngữ liệu, hai nhóm tác giả trong nước và nước ngoài đều sở hữu những kỹ năng và kiến thức nghiên cứu cơ bản của một nhà nghiên cứu. Bên cạnh đó, trong quá trình gửi bài, người viết cần thỏa mãn những yêu cầu cần yếu về các hành động và các bước trong cấu trúc của bài báo khoa học theo quy định của tạp chí. Vì vậy, việc hai nhóm tác giả chia sẻ những điểm giống nhau cơ bản là điều hoàn toàn có thể lý giải. Điểm khác biệt trong hai tập khối liệu sẽ được suy xét từ phương diện giáo dục và từ kinh nghiệm xuất bản theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế:

### **3.2.1. Về phương diện giáo dục**

Ở phương diện giáo dục, lối truyền dạy kiến thức truyền thống, lấy giáo viên làm trung tâm, sinh viên thụ động tiếp nhận kiến thức, thiên về ghi nhớ, thiếu sự đào sâu suy nghĩ (Hằng và cộng sự, 2015) đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư duy nghiên cứu khoa học khi mà hoạt động

này đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải có năng lực sáng tạo, tư duy phản biện, và kỹ năng đánh giá và giải quyết vấn đề thông qua các tri thức khoa học.

### ***3.2.2. Về kinh nghiệm xuất bản theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế***

Về kinh nghiệm xuất bản quốc tế, mặc dù trong những năm gần đây, khoa học nước nhà đã có những bước tiến đáng kể trong xuất bản khoa học, số lượng công trình nghiên cứu và công bố trên các tạp san quốc tế vẫn còn khá khiêm tốn so với các nước trong khu vực như Malaysia, Singapore, Thái Lan, và Indonesia (Tran Trung và cộng sự, 2020). Như vậy, năng suất nghiên cứu khoa học thấp bắt nguồn từ sự thiếu hụt trong kinh nghiệm xuất bản quốc tế của các nhà khoa học Việt Nam. Do các tác giả Việt Nam có ít công bố quốc tế nên họ cũng chưa quan tâm thỏa đáng đến các quy ước theo thông lệ chung.

**3.3. Một số khuyến nghị:** Luận án đề xuất một số khuyến nghị đối với công tác giảng dạy kỹ năng viết học thuật cho sinh viên, đối với các giảng viên và nhà khoa học, đối với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo, và đối với các tạp chí chuyên ngành trong nước.

### **3.4. Tiểu kết**

Trong chương này, luận án đã xác định cấu trúc của các bài báo khoa học tiếng Việt ngành kinh tế, đồng thời đối chiếu hai khối ngữ liệu Anh-Việt để nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt trong hai tập khối liệu. Những sự khác biệt đã được minh định từ hai góc độ là giáo dục và kinh nghiệm xuất bản quốc tế. Từ đó, luận án đưa ra những khuyến nghị thực tiễn dành cho các bên liên quan.

## KẾT LUẬN

Luận án có mục đích tìm hiểu sự tương đồng và dị biệt trong cấu trúc thể loại diễn ngôn của 60 bài báo khoa học tiếng Anh và 60 bài báo khoa học tiếng Việt trên sáu tạp chí kinh tế uy tín trong và ngoài nước trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2021. Các tạp chí được lựa chọn đều có uy tín học thuật cao ở Việt Nam và trên thế giới. Cụ thể, các bài báo tiếng Anh được lựa chọn từ các tạp chí có uy tín cao của ngành kinh tế và đều nằm trong khoảng tứ phân vị (Quartile – Q1-4) đầu tiên của hệ thống xếp hạng của Scopus và WoS (Web of Science) gồm Tạp chí 1) *Journal of Economics and Business*, 2) *Journal of Business Economics and Management*, và 3) *Business Perspectives and Research*. Các bài báo tiếng Việt thuộc danh mục các tạp chí hàng đầu của Việt Nam, được Hội đồng giáo sư nhà nước quy định tính điểm công trình từ 0.75 điểm trở lên về lĩnh vực kinh tế gồm 1) *Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh*, 2) *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, và 3) *Tạp chí Khoa học Thương mại*. Các tạp chí tiếng Anh và tiếng Việt đều đáp ứng các yêu cầu của việc xây dựng khối liệu, đó là *uy tín học thuật, tính đại diện, và khả năng tiếp cận* (Nwogu, 1997). Khung phân tích các cấu phần của bài báo được tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây gồm: phần Tóm tắt (Hyland, 2000), phần Dẫn nhập (Swales, 1990, 2004), phần Tổng quan (Kwan, 2006), phần Phương pháp (Phó Phương Dung, 2008), phần Kết quả và Thảo luận (Yang và Allison, 2003), và phần Kết luận (Yang và Allison, 2003). Từ trước tới nay hầu như chưa có một công trình mang tính tổng quát và toàn diện phản ánh cấu trúc thể loại diễn ngôn của toàn văn bài báo. Các nghiên cứu trước đây chỉ tập trung tìm hiểu một hoặc một vài cấu phần của bài báo; do vậy kết quả của luận án có đóng góp đáng kể vào diễn ngôn bài báo khoa học – một thể loại đang được các học giả nước ngoài và Việt Nam quan tâm nghiên cứu trong những năm gần



đây. Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp phân tích thể loại, phương pháp đối chiếu, phương pháp miêu tả và thủ pháp thống kê nhằm thu thập, xử lý và phân tích ngữ liệu. Theo đó, luận án xác định các hành động, các bước và mẫu cấu trúc trong khối liệu tiếng Anh và tiếng Việt dựa trên các biểu hiện về ngôn ngữ và nội dung; từ đó thống kê, xử lý, phân tích ngữ liệu nhằm đưa ra những kết luận liên quan.

1. Kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng khối liệu tiếng Anh và tiếng Việt đều sử dụng tương đối nhiều các hành động và các bước trong khung phân tích cấu trúc thể loại bài báo nhằm thực hiện các mục đích và chức năng của văn bản. Tuy nhiên, trong khi các hành động và các bước hiện diện trong khối liệu tiếng Anh chiếm tỷ lệ cao thì cấu trúc bài báo tiếng Việt có xu hướng giảm diện một số hành động và bước quan trọng, góp phần làm nên thành công của bài báo khoa học. Cụ thể, trong số 23 hành động và 45 bước trong khung phân tích cấu trúc thể loại bài báo khoa học, khối liệu tiếng Anh sử dụng 21 hành động và 30 bước trong khi đó khối liệu tiếng Việt sử dụng 17 hành động và 20 bước. Ở phần tóm tắt, mức độ tuân thủ các hành động của tác giả quốc tế chặt chẽ hơn tác giả Việt Nam. Chưa có nhiều bài báo trong khối liệu tiếng Việt đề cập bối cảnh nghiên cứu nhằm định vị nghiên cứu hiện tại trong tiến trình và bối cảnh chung của bức tranh tổng thể trong lĩnh vực nghiên cứu. Về phần dẫn nhập, các tác giả Việt Nam có xu hướng nhấn mạnh tầm quan trọng của nghiên cứu một cách võ đoán thay vì lược khảo, đánh giá các nghiên cứu trước đây nhằm chỉ ra khoảng trống tri thức cần khai thác. Về phần tổng quan, cấu trúc thể loại diễn ngôn bài báo tiếng Anh có sự đa dạng trong lập luận và thể hiện quan điểm của tác giả hơn khối liệu tiếng Việt. Các tác giả Việt Nam chưa chú trọng bước chỉ ra khoảng trống nghiên cứu nhằm nêu bật sự cấp thiết của đề tài. Sự khác biệt trong phần

Phương pháp là bước biện luận quy trình thu thập dữ liệu và biện luận quy trình phân tích dữ liệu trong khối liệu tiếng Việt chưa được quan tâm đúng mức. Phần Kết quả và Thảo luận có sự khác biệt rõ nét ở việc khối liệu tiếng Việt ít liên hệ, so sánh với kết quả của các nghiên cứu trước. Cuối cùng, ở phần Kết luận, các tác giả Việt chưa chú trọng việc đề cập hạn chế của nghiên cứu, đánh giá phương pháp nghiên cứu và đưa ra những gợi ý về các nghiên cứu trong tương lai. Những lý giải dưới góc độ giáo dục và kinh nghiệm xuất bản quốc tế đã được chúng tôi trình bày nhằm đưa ra cái nhìn thấu suốt về những sự khác biệt trong cấu trúc thể loại diễn ngôn của bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt. Như vậy, nhìn chung mức độ tuân thủ cấu trúc thể loại bài báo khoa học trong khối liệu tiếng Việt chưa được chú trọng đúng mức; vì vậy luận án đưa ra những gợi ý chính sách và khuyến nghị thực tiễn đối với các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị nghiên cứu khoa học và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, thúc đẩy sự hiện diện của khoa học Việt Nam trên trường quốc tế.

**2.** Cũng như những công trình khoa học khác, luận án còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, nghiên cứu có sự hạn chế về số lượng ngữ liệu, do đó việc khái quát các phát hiện trong nghiên cứu vẫn cần được xem xét ở các công trình tiếp theo với số lượng ngữ liệu phong phú hơn. Vì vậy, trong tương lai, chúng tôi khuyến nghị các nhà ngôn ngữ học tiếp tục tiến hành nghiên cứu đối chiếu cấu trúc thể loại với lượng ngữ liệu lớn hơn. Thứ hai, công tác phân tích dữ liệu chủ yếu được thực hiện thủ công; vì vậy những nghiên cứu tiếp theo cần tích hợp đa dạng các công cụ phân tích với sự hỗ trợ của các phần mềm chuyên dụng nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm thời gian nghiên cứu. Thứ ba, nghiên cứu chỉ dựa vào khối liệu (corpus-based) có thể chưa cung cấp một bức tranh tổng thể về tình hình sử dụng cấu trúc thể loại diễn ngôn trong hai tập

khối liệu Anh-Việt. Vì vậy, trong tương lai rất cần những đề tài tích hợp thêm công cụ nghiên cứu phỏng vấn (interview) các tác giả bài báo và các chuyên gia phản biện của tạp chí trong và ngoài nước nhằm tìm hiểu những góc nhìn, ý kiến, quan điểm về việc sử dụng cấu trúc thể loại diễn ngôn của các bên liên quan, từ đó đưa ra những phân tích thấu suốt hơn để đóng góp thêm tri thức vào vấn đề nghiên cứu này.

**3.** Từ luận án này, chúng tôi cũng đưa ra một số gợi ý cho các hướng nghiên cứu trong tương lai. Thứ nhất, việc ứng dụng cách tiếp cận phân tích thể loại diễn ngôn bài báo khoa học vào các lĩnh vực khác như Ngôn ngữ học, Văn học, Công nghệ thông tin, Giáo dục học, Toán học, Nông nghiệp, Tâm lý học, Luật học, v.v cần được tiếp tục mở rộng nghiên cứu trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước đang đẩy mạnh công bố quốc tế ở tất cả các ngành đào tạo nhằm khẳng định vị thế đào tạo và nghiên cứu khoa học trong nước và trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng có thể tập trung so sánh đối chiếu cấu trúc thể loại diễn ngôn trong bài báo khoa học liên ngành nhằm tìm hiểu những đặc điểm tương đồng và khác biệt giữa các ngành đào tạo, từ đó đóng góp thêm tri thức về diễn ngôn khoa học một cách toàn diện và bao quát hơn. Cuối cùng, luận án cũng khuyến nghị triển khai các nghiên cứu cấu trúc của các thể loại diễn ngôn khác trong văn phong viết học thuật như: bài luận, luận văn, luận án, giáo trình, sách, v.v nhằm cung cấp tri thức về cấu trúc diễn ngôn trong những kiểu loại văn bản này, phục vụ cho công tác giảng dạy các học phần viết học thuật ở bậc đại học và sau đại học cũng như cho công tác nghiên cứu diễn ngôn học thuật trong ngành Ngôn ngữ học.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Tố Loan (2021), “Đối chiếu cấu trúc tạo mạch lạc của phần tóm tắt bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 7(3b), tr. 606-616.
2. Phạm Thị Tố Loan (2021), “Contrastive analysis of rhetorical structure in economics research article abstract in English and Vietnamese journals”, *International Graduate Research Symposium, University of Languages and International Studies, Vietnam National University*, pp. 167-176.
3. Phạm Thị Tố Loan, Nguyễn Thị Phương Thùy (2022), “Rhetorical structure of introduction section in English and Vietnamese research articles in Economics field: A contrastive analysis”, *Interdisciplinary research in linguistics and language education-VII international conference - Hue University*, pp. 349-362.
4. Phạm Thị Tố Loan, Nguyễn Thị Phương Thùy (2022), “Đối chiếu cấu trúc mạch lạc của phần dẫn nhập trong bài báo khoa học tiếng Anh và tiếng Việt ngành kinh tế”, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 38(4), tr. 63-75.
5. Phạm Thị Tố Loan, Nguyễn Thị Phương Thùy (2023), “Nghiên cứu cấu trúc thể loại của phần Thảo luận trong khóa luận tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngữ”, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh-Khoa học và Xã hội*, 18(1), tr. 48-55.
6. Thi To Loan Pham (2023), “Move structure of Results and Discussion chapter in undergraduate theses written by Vietnamese English major students”, In N. T. Vu, H. Dinh, K. Bui & H. Nguyen (Eds.), *English Language Teaching in Vietnam: Reflections, Innovations, and Insights*, Eliva Press, pp. 117-135. ISBN: 9994988808.